

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 - KHÓA 02, NĂM 2025

Kỳ kiểm tra ngày 24 tháng 08 năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày / /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ Thuật - Công Nghệ Cần Thơ)*

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NOI SINH	ĐIỂM MÔN NGŨ PHÁP	ĐIỂM MÔN TỪ VỰNG	ĐIỂM MÔN NGHE	KẾT QUẢ
1	N41001	Lê Nguyễn	Bình	12.03.2004	Sóc Trăng	45.0	55.0	42.0	Đạt
2	N41002	Trần Thị Băng	Châu	10.09.2003	An Giang	30.0	50.0	48.0	Đạt
3	N41003	Mai	Chi	22.09.2004	Cần Thơ	0.0	0.0	0.0	Không đạt
4	N41004	Lưu Quốc	Duy	17.10.2004	Sóc Trăng	22.5	47.5	57.0	Không đạt
5	N41005	Phạm Phong	Điền	14.05.2003	Sóc Trăng	50.0	57.5	57.0	Đạt
6	N41006	Lê Nguyễn Chấn	Hào	15.07.2004	Đà Nẵng	45.0	57.5	57.0	Đạt
7	N41007	Đinh Thụy Minh	Hằng	12.08.2004	Cần Thơ	45.0	55.0	60.0	Đạt
8	N41008	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	18.09.2004	Vĩnh Long	60.0	57.5	60.0	Đạt
9	N41009	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19.06.2003	Cần Thơ	40.0	35.0	60.0	Đạt
10	N41010	Văn Trần Khả	Hân	10.11.2004	Sóc Trăng	57.5	30.0	57.0	Đạt
11	N41011	Lại Thị Phương	Hòa	10.03.2004	Cần Thơ	47.5	50.0	54.0	Đạt
12	N41012	Đinh Ngọc Ái	Học	15.02.2004	Sóc Trăng	55.0	45.0	60.0	Đạt
13	N41013	Trần Thị Cẩm	Hương	21.07.2004	Sóc Trăng	52.5	42.5	36.0	Đạt
14	N41014	Nguyễn Tuấn	Kiệt	02.04.2003	Cần Thơ	40.0	40.0	48.0	Đạt
15	N41015	Phùng Duy	Khánh	26.11.2004	Trà Vinh	52.5	60.0	60.0	Đạt
16	N41016	Nguyễn Đăng	Khoa	28.09.2004	Cần Thơ	52.5	57.5	51.0	Đạt

17	N41017	Phan Đăng Khoa	22.04.2003	Cần Thơ	27.5	25.0	60.0	Không đạt
18	N41018	Đặng Thị Hương Lan	28.06.2004	Cần Thơ	42.5	47.5	51.0	Đạt
19	N41019	Trần Thị Kim Loan	20.12.2004	Cần Thơ	47.5	42.5	51.0	Đạt
20	N41020	Nguyễn Vũ Song Lợi	24.02.2004	Đồng Tháp	60.0	60.0	60.0	Đạt
21	N41021	Phạm Hữu Luân	18.07.2003	Vĩnh Long	32.5	45.0	60.0	Đạt
22	N41022	Thái Dù Luân	07.07.2004	Sóc Trăng	32.5	45.0	45.0	Đạt
23	N41023	Nguyễn Thị Trúc Ly	24.02.2004	An Giang	57.5	57.5	60.0	Đạt
24	N41024	Nguyễn Thị Tố Mai	10.10.2004	An Giang	50.0	60.0	60.0	Đạt
25	N41025	Trương Nguyễn Ngọc Mai	14.04.2004	Sóc Trăng	37.5	27.5	39.0	Không đạt
26	N41026	Nguyễn Thị Diễm My	14.10.2003	Sóc Trăng	35.0	57.5	54.0	Đạt
27	N41027	Dương Thị Tú Ngân	13.11.2004	Cần Thơ	22.5	15.0	42.0	Không đạt
28	N41028	Phạm Hữu Nghĩa	14.12.2004	Kiên Giang	17.5	32.5	42.0	Không đạt
29	N41029	Trần Thị Bé Ngoan	25.05.2004	An Giang	22.5	37.5	45.0	Không đạt
30	N41030	Phan Thảo Nguyên	06.04.2003	Cà Mau	57.5	50.0	60.0	Đạt
31	N41031	Ngô Thị Hồng Nhi	14.11.2003	Sóc Trăng	52.5	55.0	60.0	Đạt
32	N41032	Nguyễn Phụng Nhi	10.09.2004	Sóc Trăng	50.0	57.5	54.0	Đạt
33	N41033	Trần Yên Nhi	14.12.2004	Cần Thơ	47.5	50.0	54.0	Đạt
34	N41034	Nguyễn Chánh Nhi	27.11.2004	Hậu Giang	50.0	52.5	54.0	Đạt
35	N41035	Nguyễn Thành Phát	23.05.2004	An Giang	55.0	50.0	51.0	Đạt
36	N41036	Trương Thị Mỹ Phượng	16.08.2003	Cần Thơ	55.0	52.5	57.0	Đạt
37	N41037	Nguyễn Anh Quốc	04.02.2004	An Giang	60.0	60.0	54.0	Đạt
38	N41038	Kha Thái Quyên	18.05.2004	An Giang	60.0	60.0	48.0	Đạt
39	N41039	Lê Thúy Quyên	13.06.2004	Kiên Giang	55.0	60.0	48.0	Đạt
40	N41040	Nguyễn Thị Kim Tuyền	30.09.2004	Cần Thơ	27.5	35.0	57.0	Không đạt
41	N41041	Nguyễn Thị Phương Thảo	05.09.2004	Vĩnh Long	57.5	42.5	60.0	Đạt
42	N41042	Nguyễn Thu Thảo	19.05.2004	Cà Mau	45.0	50.0	60.0	Đạt
43	N41043	Phạm Phương Thảo	03.02.2003	Sóc Trăng	37.5	47.5	57.0	Đạt

44	N41044	Trần Anh	Thi	14.01.2004	Sóc Trăng	57.5	60.0	51.0	Đạt
45	N41045	Phan Văn Nhựt	Thiên	22.01.2004	Sóc Trăng	32.5	25.0	60.0	Không đạt
46	N41046	Huỳnh Ngọc	Thơ	16.08.2004	Cần Thơ	40.0	57.5	51.0	Đạt
47	N41047	Nguyễn Thị Anh	Thy	02.08.2003	Cần Thơ	37.5	45.0	39.0	Đạt
48	N41048	Tô Gia	Trang	16.02.2004	Tp.Hồ Chí Minh	30.0	50.0	60.0	Đạt
49	N41049	Nguyễn Ngọc	Trâm	04.12.2004	Cà Mau	55.0	57.5	60.0	Đạt
50	N41050	Lý Ngọc	Trân	01.09.2004	Đồng Tháp	30.0	57.5	54.0	Đạt
51	N41051	Nguyễn Bảo	Trọng	21.02.2004	Cần Thơ	55.0	60.0	60.0	Đạt
52	N41052	Huỳnh Bửu	Vinh	04.12.2004	Kiên Giang	60.0	52.5	57.0	Đạt
53	N41053	Nguyễn Thị Tường	Vy	19.03.2004	Sóc Trăng	30.0	27.5	45.0	Không đạt
54	N41054	Nguyễn Yến	Vy	09.10.2004	Vĩnh Long	55.0	52.5	60.0	Đạt
55	N41055	Trần Thị Như	Ý	08.03.2004	Hậu Giang	50.0	45.0	42.0	Đạt
56	N41056	Trần Hải	Yến	10.12.2004	Hậu Giang	47.5	42.5	48.0	Đạt
57	N41057	Lê Như	Huỳnh	01.12.2002	Sóc Trăng	45.0	55.0	57.0	Đạt

Tổng số thí sinh đạt: 47

Tổng số thí sinh không đạt: 10

Cần Thơ, ngày tháng 08 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã